

TRƯỜNG MN PHÚ LONG

DANH MỤC CỐ TRONG HỒ SƠ

1. Quyết định tuyển dụng
2. Quyết định bổ nhiệm và chuyển xếp lương khi có thay đổi chức danh nghề nghiệp
3. Quyết định lương gần nhất
4. Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên môn nghiệp vụ
5. Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp
6. Các văn bằng chứng chỉ có liên quan
7. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

CÁ NHÂN KHAI BÁO

XÃ NHẬN CỦA BAN TIẾP NHẬN

Huê

Bùi Thị Huệ

Số 368/QĐ-UBND

Nho Quan, ngày 17 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tuyển dụng, điều động
và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-SNV ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan;

Nội đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyển dụng theo hình thức hợp đồng làm việc đối với bà **Bàì Thị Huệ**, sinh ngày 13/3/1991; hộ khẩu thường trú: xã Phú Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, hệ Đại học, ngành Giáo dục Mầm non kể từ ngày 15/9/2018; nơi làm việc Trường Mầm non Phú Long, huyện Nho Quan.

Điều 2. Bà **Bàì Thị Huệ** được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06 và được hưởng mức lương bậc 2, hệ số 2,06 của ngạch Giáo viên mầm non hạng IV kể từ ngày 15/9/2018;

Thời điểm xét nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/3/2017.

Điều 3. Giao Hiệu trưởng Mầm non Phú Long ký hợp đồng làm việc đối với bà **Bàì Thị Huệ** theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ và Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Mầm non Phú Long, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà **Bàì Thị Huệ** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✓*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH


Đinh Văn Tiên

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh
nghề nghiệp đối với giáo viên Mầm non

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện Hướng dẫn số 09/HD-SNV ngày 26/10/2021 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số nội dung về việc bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26 đối với bà **Bùi Thị Huệ**, Giáo viên Trường Mầm non Phú Long, huyện Nho Quan kể từ ngày 30/3/2023.

Điều 2. Bà **Bùi Thị Huệ** được chuyển xếp lương từ bậc 5, hệ số 2,66 của ngạch Giáo viên mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06 sang mức lương bậc 3, hệ số 2,72 của chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26 từ ngày bổ nhiệm.

Thời điểm xét nâng bậc lương lần sau được tính từ ngày **01/09/2022**.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Mầm non Phú Long, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà **Bùi Thị Huệ** thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, NV.



CHỦ TỊCH

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN PHÚ LONG

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính Phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023) về tuyển dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Công văn số 241/UBND-VP7 ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh;

Theo Biên bản họp và đề nghị của Hội đồng nâng lương và phụ cấp trường Mầm non Phú Long ngày 22/09 /2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương thường xuyên cho bà **Bùi Thị Huệ**, Giáo viên Trường Mầm non Phú Long;

Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Mầm hạng III, mã số: V.07.02.06;

Từ hưởng mức lương bậc: 3, hệ số: 2,72, (từ ngày 01/09/2022);

Lên hưởng mức lương bậc: 4, hệ số: 3,03, kể từ ngày 01/09/2025;

Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/09/2025.

Điều 2. Tổ trưởng Tổ Văn phòng, Tổ trưởng các Tổ chuyên môn, nhân viên kế toán nhà trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà **Bùi Thị Huệ** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo nhà trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Oanh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF
HANOI NATIONAL UNIVERSITY OF EDUCATION

has conferred
THE DEGREE OF BACHELOR

EARLY CHILDHOOD EDUCATION

Upon: *././* **BUI THI HUE**

Date of birth: 13/03/1991

Year of graduation: 2018

Degree classification: AVERAGE GOOD

Mode of study: PART - TIME

No: 07/QĐ1654_18NB2A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

cấp
BẰNG CỬ NHÂN

GIÁO DỤC MẦM NON

Cho: Bà **BUI THỊ HUỆ**

Ngày sinh: 13/03/1991

Năm tốt nghiệp: 2018

Xếp loại tốt nghiệp: **TRUNG BÌNH KHÁ**

Hình thức đào tạo: **VỪA LÀM VỪA HỌC**

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018



Số hiệu: **1595923**

GS.TS NGUYỄN VĂN MINH

Số vào sổ cấp bằng: 07/QĐ1654_18NB2A

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI



Chúng nhận: Ông (Bà) Bà Thị Huệ

Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1991

Đơn vị công tác: Trường MN Phú Long
Nho Quan, Ninh Bình

Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng
theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp
cho giáo viên Mầm non Hạng II

Từ ngày 30 tháng 10 năm 2020

Đến ngày 18 tháng 12 năm 2020

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2020

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
HÀ NỘI

GS.TS. Nguyễn Văn Minh

Số: 65/QĐ-ĐG07.20-MT2

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**



Số: 126 /QĐ874/GVMN III

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**

Chứng nhận: Ông (Bà) Bùi Thị Huệ

Sinh ngày: 13/3/1991

Đơn vị công tác:

Trường Mầm non Phú Long

Đã hoàn thành chương trình:

Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

Giáo viên Mầm non hạng III

Từ ngày 30 tháng 4 năm 2020

Đến ngày 05 tháng 7 năm 2020

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS Nguyễn Quang Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

TIẾNG ANH
TRÌNH ĐỘ B1

Cấp cho:

BUI THI HUỆ

Sinh ngày: **13/03/1991**

Nơi sinh: **Nho Quan - Ninh Bình**

Đã hoàn thành khoá học từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Hội đồng kiểm tra: **TRUNG TÂM TIN HỌC - NGOẠI NGỮ VÀ HƯỚNG NGHIỆP TỈNH NINH BÌNH**

Xếp loại: **Trung bình**

Ninh Bình, Ngày **21** tháng **05** năm **2014**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Số hiệu: **A 1213718**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **07/TAB1-K15-2014**



Nguyễn Xuân Cảnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
TIN HỌC ỨNG DỤNG
TRÌNH ĐỘ B

Cấp cho: **BÙI THỊ HUỆ**

Sinh ngày: **13/03/1991** Nơi sinh: **Nho Quan - Ninh Bình**

Đã hoàn thành khoá học từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Hội đồng kiểm tra: **TRUNG TÂM TIN HỌC - NGOẠI NGỮ VÀ HƯỚNG NGHIỆP TỈNH NINH BÌNH**

Xếp loại: **Trung bình**

Ninh Bình, Ngày 21 tháng 05 năm 2014

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Số hiệu: **A 1613601**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **79/THB-K40-2014**



Nguyễn Xuân Cảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN
TẶNG
GIẤY KHEN

Bà: BÙI THỊ HUỆ

Giáo viên Trường Mầm non Phú Long

***Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua
của huyện Nho Quan, năm học 2020 - 2021***

Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021

Nho Quan, ngày 23 tháng 8 năm 2021

CHỦ TỊCH

Hồng Khắc Tập

Phú Long, ngày 20 tháng 06 năm 2026

PHIẾU RÀ SOÁT

Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III
(Mã số V.07.02.26)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT, Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập.

Trường Mầm non Phú Long tiến hành rà soát tiêu chuẩn, điều kiện đối với giáo viên hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26), cụ thể như sau:

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên: BUI THỊ HUỆ
- Ngày, tháng, năm sinh: 13/03/1991
- Chức vụ hiện nay: Giáo viên
- Đơn vị công tác: Trường Mầm non Phú Long
- Trình độ đào tạo chuyên môn: Đại học sư phạm
- Chức danh nghề nghiệp hiện giữ: Giáo viên mầm non hạng III
- Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ: V.07.02.26
- Ngày bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng III: 30/03/2023
- Tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III và tương đương: 7 năm 10 tháng

III. NỘI DUNG RÀ SOÁT TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN

STT	Nội dung tiêu chuẩn, điều kiện	Căn cứ quy định	Kết quả rà soát	Minh chứng
I	Về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp:			
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định	Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT	Đạt	- Phiếu đánh giá viên chức - Đánh giá xếp loại đảng viên

	của ngành và địa phương.			
2	Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước trẻ em và cộng đồng. Đảm bảo tính trung thực, minh bạch trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.	Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT	Đạt	- Phiếu đánh giá viên chức - Đánh giá xếp loại đảng viên
3	Yêu nghề, thương yêu trẻ em; biết quản lý cảm xúc; đối xử công bằng, tôn trọng trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; có tinh thần đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.	Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT	Đạt	- Phiếu đánh giá viên chức - Đánh giá xếp loại đảng viên
4	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của nhà giáo; tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục và các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật.	Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT	Đạt	- Phiếu đánh giá viên chức - Đánh giá xếp loại đảng viên
II	Về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng:			
1	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non;	Khoản 1 - Điều 5 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT	Đạt	- Bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm GDMN
2	Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Khoản 1 - Điều 5 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT	Đạt	Chứng chỉ CDNN hạng II, hạng III
III	Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:			

1	Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em: Thực hiện được các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc hằng ngày cho trẻ em (ăn, ngủ, vệ sinh, an toàn) theo quy trình đã hướng dẫn; nhận biết được những biểu hiện bất thường về sức khỏe của trẻ em; dự báo được các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em trong môi trường giáo dục và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền; thể hiện thái độ chu đáo, trách nhiệm trong nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ trẻ em;	Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT	Đạt	- Kế hoạch giáo dục nhóm lớp - Kế hoạch điều chỉnh KHGD - Phiếu đánh giá XL viên chức
2	Bảo đảm an toàn cho trẻ em: Nắm vững các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ em;	Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT	Đạt	- Kế hoạch giáo dục nhóm lớp - Kế hoạch điều chỉnh KHGD - Phiếu đánh giá XL viên chức
3	Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch giáo dục trên cơ sở kế hoạch giáo dục chung của nhà trường;	Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT	Đạt	- Kế hoạch giáo dục nhóm lớp - Kế hoạch điều chỉnh KHGD
4	Tổ chức hoạt động giáo dục: Thực hiện được các phương pháp, hình thức giáo dục đơn giản lấy trẻ em làm trung tâm; tổ chức được các hoạt động giáo dục theo kế hoạch sẵn có; bước đầu biết ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em;	Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT	Đạt	- Kế hoạch giáo dục nhóm lớp - Kế hoạch điều chỉnh KHGD - KH chủ đề, kế hoạch ngày
5	Đánh giá sự phát triển của trẻ em: Sử dụng được công cụ	Khoản 1 - Điều 6 Thông	Đạt	- Phiếu đánh giá cuối độ tuổi

	đánh giá cơ bản theo hướng dẫn chung;	tư 28/2026/TT- BGDĐT		- Phiếu đánh giá cuối chủ đề
6	Xây dựng môi trường giáo dục: Xây dựng được môi trường học tập, vui chơi bảo đảm an toàn, thân thiện;	Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT- BGDĐT	Đạt	- Kế hoạch giáo dục nhóm lớp - Kế hoạch điều chỉnh KHGD - KH chủ đề, kế hoạch ngày
7	Giao tiếp với trẻ em: Tạo được không khí giao tiếp thân thiện, rõ ràng, phù hợp với độ tuổi của trẻ em; biết lắng nghe và khuyến khích trẻ giao tiếp đúng;	Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT- BGDĐT	Đạt	- Kế hoạch giáo dục nhóm lớp - Kế hoạch điều chỉnh KHGD - KH chủ đề, kế hoạch ngày
8	Giao tiếp, hợp tác với đồng nghiệp: Thể hiện được thái độ tôn trọng, hòa nhã trong giao tiếp; hợp tác được với đồng nghiệp trong các hoạt động của tổ nhóm chuyên môn;	Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT- BGDĐT	Đạt	- Phiếu đánh giá viên chức - Đánh giá xếp loại đảng viên
9	Giao tiếp, hợp tác với cha mẹ trẻ em và cộng đồng: Thực hiện được các hoạt động phối hợp với cha mẹ trẻ em và cộng đồng theo kế hoạch nhà trường để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Cung cấp được thông tin cơ bản về trẻ em và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; giữ được thái độ lịch sự, tôn trọng trong giao tiếp;	Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT- BGDĐT	Đạt	- Phiếu đánh giá viên chức - Đánh giá xếp loại đảng viên - Biên bản họp phụ huynh
10	Năng lực số, năng lực ngoại ngữ: ứng dụng được công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp; sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo	Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT- BGDĐT	Đạt	- Chứng chỉ tin học B, - Giấy CN khung năng lực số - Chứng chỉ tiếng anh B

	yêu cầu vị trí việc làm;			
11	Năng lực tự học và phát triển nghề nghiệp: Có năng lực tự học, cập nhật các kiến thức về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.	Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT	Đạt	- Kế hoạch BDTX, sổ ghi chép BDTX - Sổ ghi chép cá nhân - Giấy chứng nhận hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên 7 modul - Giấy chứng nhận khung năng lực số

IV. TỰ ĐÁNH GIÁ

Trên cơ sở kết quả rà soát, đối chiếu với các quy định tại Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT, Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT để xác định trường hợp đủ điều kiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT. Đủ điều kiện của hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)./.

Người tự rà soát

Huê

Bùi Thị Huệ